

Số: 993/QĐ- CTHADS

Hưng Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-TCTHADS và Quyết định số 1028/QĐ-TCTHADS ngày 30/12/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-CTHADS và Quyết định số 747/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-CTHADS ngày 08/02/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của các cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Cục, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục và các ông, bà có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục THADS (để b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị dự toán thuộc Cục;
- Cổng thông tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTHCSN.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Hoàng Thụ

TỔNG CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ
TỈNH HUNG YÊN

Chương: 014

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 993/QĐ-CTHADS ngày 08/02/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên

ĐV tính: 1.000 đồng

| Số TT | Nội dung | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Trong đó | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------|---|-------------------|--------------------|-----------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|--|--|--|--|--|
| | | | | Cục Thi hành án dân sự tỉnh | Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố | Chi cục Thi hành án dân sự Tiên Lữ | Chi cục Thi hành án dân sự Phù Cừ | Chi cục Thi hành án dân sự Ân Thi | Chi cục Thi hành án dân sự Kim Động | Chi cục Thi hành án dân sự Khoái Châu | Chi cục Thi hành án dân sự Văn Giang | Chi cục Thi hành án dân sự Yên Mỹ | Chi cục Thi hành án dân sự Mỹ Hào | Chi cục Thi hành án dân sự Văn Lâm | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4=Sum(5:15) | | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | | | | | |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 0 | 0 | -34,100 | 4,650 | 2,300 | 3,325 | 2,975 | 3,325 | 3,975 | 3,300 | 2,975 | 3,300 | 3,975 | | | | | |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | 0 | 0 | -34,100 | 4,650 | 2,300 | 3,325 | 2,975 | 3,325 | 3,975 | 3,300 | 2,975 | 3,300 | 3,975 | | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 0 | 0 | -34,100 | 4,650 | 2,300 | 3,325 | 2,975 | 3,325 | 3,975 | 3,300 | 2,975 | 3,300 | 3,975 | | | | | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 0 | 0 | -34,100 | 4,650 | 2,300 | 3,325 | 2,975 | 3,325 | 3,975 | 3,300 | 2,975 | 3,300 | 3,975 | | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN | | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.2 | Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia | | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ | | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở | | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

3/0

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HUNG YÊN



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Quyết định số 993 /QĐ-CTHADS ngày 02/02/2022

của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên)

ĐVT: Nghìn đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán được giao |
|----------|--|-------------------|
| 1 | 2 | 3 |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | - |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | - |
| 1 | Chi quản lý hành chính | (34,100) |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | - |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | (34,100) |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng | |
| 2.3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| | | |